

0.a. Goal

Mục tiêu 6: Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người

0.b. Target

Mục tiêu 6.4: Đến năm 2030, tăng đáng kể hiệu quả sử dụng nước trong tất cả các lĩnh vực, đảm bảo nguồn cung nước sạch bền vững nhằm giải quyết tình trạng khan hiếm nước, giảm đáng kể số người chịu cảnh khan hiếm nước. Bảo đảm việc khai thác nước không vượt quá ngưỡng giới hạn khai thác đối với các sông, không vượt quá trữ lượng có thể khai thác đối với các tầng chứa nước (mục tiêu 6.4 toàn cầu)

0.c. Indicator

Chỉ tiêu 6.4.1. Tỷ lệ hồ chứa lớn được kiểm soát, giám sát để bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu của lưu vực sông

0.e. Metadata update

tháng 6/2021

1.a. Organisation

Bộ Tài nguyên và Môi trường

1.f. Contact mail

Số 10 Tôn Thất Thuyết - Hà Nội

1.g. Contact email

portal@monre.gov.vn

2.a. Definition and concepts

Tỷ lệ hồ chứa lớn được kiểm soát, giám sát để bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu của lưu vực sông là tỷ lệ phần trăm số hồ chứa lớn được kiểm soát, giám sát để bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu của lưu vực sông so với tổng số hồ chứa lớn.

Hồ chứa lớn bao gồm:

a) Công trình hồ chứa khai thác nước mặt để phát điện với công suất lắp máy trên 50kW, bao gồm cả công trình thủy lợi kết hợp với thủy điện;

b) Công trình hồ chứa khai thác nước mặt có quy mô trên $0,1\text{m}^3/\text{giây}$ đối với trường hợp cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; trên $100\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ đối với trường hợp cấp nước cho các mục đích khác.

Việc kiểm soát, giám sát được thực hiện theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Dòng chảy tối thiểu là dòng chảy ở mức thấp nhất cần thiết để duy trì dòng sông hoặc đoạn sông nhằm bảo đảm sự phát triển bình thường của hệ sinh thái thủy sinh và bảo đảm mức tối thiểu cho hoạt động khai thác, sử dụng nguồn nước của các đối tượng sử dụng nước.

2.c. Classifications

Không áp dụng

3.a. Data sources

Dữ liệu hành chính.

3.b. Data collection method

Chỉ tiêu được tổng hợp từ dữ liệu hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường

3.d. Data release calendar

Năm

3.e. Data providers

Bộ Tài nguyên và Môi trường

3.f. Data compilers

Bộ Tài nguyên và Môi trường

4.a. Rationale

Đây là chỉ tiêu quan trọng để tăng hiệu quả sử dụng nước trong tất cả các lĩnh vực, bảo đảm nguồn nước sạch bền vững nhằm giải quyết tình trạng khan hiếm nước. Bảo đảm việc khai thác nước không vượt quá ngưỡng giới hạn khai thác đối với các sông, không vượt quá trữ lượng có thể khai thác đối với các tầng chứa nước

4.b. Comment and limitations

Đến năm 2016, toàn bộ quy trình vận hành cả năm (mùa lũ và mùa cạn) cho 11 lưu vực sông đã được ban hành, tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả hơn nguồn nước của

các hồ chứa thủy lợi, thủy điện; gắn chế độ vận hành của công trình với các yêu cầu về phòng, chống lũ và điều tiết nước dưới hạ du các hồ. Hiện tại, quy hoạch tài nguyên nước giai đoạn 2020-2035 trên địa bàn các tỉnh, thành phố trong cả nước đang được xây dựng và hoàn thiện.

4.c. Method of computation

Method of computation

Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ hồ chứa lớn được kiểm soát, giám sát để bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu của lưu vực sông (\%)} = \frac{\text{Số hồ chứa lớn được kiểm soát, giám sát để bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu của lưu vực sông}}{\text{Tổng số hồ chứa lớn}} \times 100$$

5. Data availability and disaggregation

Chỉ có số liệu chung năm 2020

(Nguồn công bố: Báo cáo quốc gia năm 2020 tiến độ 5 năm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Số liệu từ Bộ Tài nguyên và Môi trường)

6. Comparability/deviation from international standards

Chỉ tiêu phản ánh các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam (mục tiêu 6.4), không có trong Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững toàn cầu.

7. References and Documentation

Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam;

- Báo cáo quốc gia năm 2020 tiến độ 5 năm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

- <https://unstats.un.org/sdgs/metadata/>